

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LẤP VÒ
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2020/DSST
Ngày: 03 - 02- 2020
V/v tranh chấp hợp đồng
dân sự về vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẤP VÒ, TỈNH ĐỒNG THÁP**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Văn Nội.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Văn Hùng.
2. Bà Chung Thị Thu Nguyệt.

- Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Khánh Tâm – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp.

Ngày 03 tháng 02 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lấp Vò xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 489/2019/TLST-DS ngày 09 tháng 10 năm 2019 về “tranh chấp hợp đồng dân sự về vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 280/2019/QĐXX-ST ngày 26 tháng 12 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 04/2020/QĐST-DS ngày 16 tháng 01 năm 2020 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Công ty tài chính VNTV, địa chỉ trụ sở: ĐVB, phường MH, Quận T, TP.H.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Bùi Văn Mai Quốc H, sinh năm: 1986, địa chỉ: ấp BL, xã BT, huyện LV, tỉnh ĐT, là đại diện theo uỷ quyền (Theo văn bản uỷ quyền ngày 23/8/2019).

- *Bị đơn:* Chị Trần Thị D, sinh năm: 1984, Địa chỉ: ấp BH, xã BT, huyện LV, tỉnh ĐT.

(Nguyên đơn có mặt, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện đề ngày 23 tháng 8 năm 2019 của nguyên đơn, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên Tòa ngày hôm nay ông Bùi Văn Mai Quốc H là đại diện hợp pháp của nguyên đơn trình bày: Vào ngày 18/3/2016 chị Trần Thị D có ký hợp đồng số 20160318-125016-

1852 với Công ty Tài chính VNTV (sau đây gọi tắt là Công ty tài chính) để vay số tiền 28.300.179đ, với lãi suất 4,17%/tháng, vay không có thế chấp, mục đích vay để tiêu dùng cá nhân. Theo thỏa thuận trong hợp đồng thì chị D có trách nhiệm thanh toán số tiền 43.897.000đ gồm cả tiền gốc và tiền lãi trong vòng 21 tháng, 20 tháng đầu mỗi tháng trả số tiền 2.049.000đ, tháng cuối cùng trả số tiền là 2.917.000đ kỳ đầu thanh toán bắt đầu từ ngày 01/5/2016. Thực hiện hợp đồng chị D đã nhận đủ số tiền trên và đã thanh toán lại cho Công ty tài chính được 12 kỳ với tổng số tiền đã trả là 24.588.000đ. Kể từ ngày 21/8/2017 chị D không thanh toán thêm bất kỳ khoản nào cho tới nay dù Công ty tài chính đã nhắc nhở, yêu cầu thanh toán nhiều lần. Nay Công ty Tài chính yêu cầu Tòa án buộc chị D có nghĩa vụ trả cho Công ty tài chính số tiền còn nợ là 19.309.000đ (Mười chín triệu ba trăm lẻ chín nghìn đồng). Trong đó vốn gốc là 15.720.552đ (Mười lăm triệu bảy trăm hai mươi nghìn năm trăm năm mươi hai đồng) và tiền lãi là 3.588.448đ (ba triệu năm trăm tám mươi tám nghìn bốn trăm bốn mươi tám đồng).

Hợp đồng vay giữa nguyên đơn với bị đơn đã kết thúc và đã chốt lại vốn, lãi nên không phát sinh thêm tiền lãi theo hợp đồng. Sau khi bản án có hiệu lực Công ty tài chính có đơn yêu cầu thi hành án mà chị Trần Thị D chưa thanh toán số tiền trên thì Công ty tài chính yêu cầu chị D phải trả lãi chậm trả theo quy định của Bộ luật dân sự.

- Bị đơn chị Trần Thị D không có văn bản trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và cũng không đến Tòa theo giấy triệu tập của Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Tòa án nhân dân huyện Lập Vò nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả số tiền vay còn nợ nên quan hệ tranh chấp được xác định là “Tranh chấp hợp đồng dân sự về vay tài sản”. Bị đơn có hộ khẩu và cư trú tại huyện Lập Vò, tỉnh Đồng Tháp do đó thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lập Vò, tỉnh Đồng Tháp theo quy định tại khoản 3, Điều 26, khoản 1 Điều 35 và điểm a, khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã thực hiện các thủ tục mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và Hòa giải. Tuy nhiên, bị đơn là chị Trần Thị D đã vắng mặt không có lý do nên theo quy định tại khoản 1 Điều 207 Bộ luật tố tụng dân sự thuộc trường hợp không tiến hành hoà giải được. Tòa án cũng đã triệu tập hợp lệ bị đơn đến phiên tòa lần thứ hai nhưng bị đơn vẫn vắng mặt không có lý do. Do đó, căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt đối với bị

đơn.

[2] Xét yêu cầu của nguyên đơn, thấy: Căn cứ vào các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án cũng như lời trình bày của đại diện cho nguyên đơn tại phiên toà có căn cứ xác định vào ngày 18/3/2016 bị đơn chị Trần Thị D có ký hợp đồng số 20160318-125016-1852 với nguyên đơn là Công ty Tài chính để vay số tiền 28.300.179đ, với lãi suất 4,17%/tháng, vay không có thế chấp, mục đích vay để tiêu dùng cá nhân. Theo thỏa thuận trong hợp đồng thì bị đơn có trách nhiệm thanh toán số tiền 43.897.000đ gồm cả tiền gốc và tiền lãi trong vòng 21 tháng, 20 tháng đầu mỗi tháng trả số tiền 2.049.000đ, tháng cuối cùng trả số tiền là 2.917.000đ kỳ đầu thanh toán bắt đầu từ ngày 01/5/2016. Thực hiện hợp đồng bị đơn đã nhận đủ số tiền trên và đã thanh toán lại cho nguyên đơn được 12 kỳ với tổng số tiền đã trả là 24.588.000đ. Kể từ ngày 21/8/2017 bị đơn không thanh toán thêm bất kỳ khoản tiền nào cho tới nay dù nguyên đơn đã nhắc nhở, yêu cầu thanh toán nhiều lần. Hiện nay thời hạn trả nợ đã hết nhưng bị đơn còn nợ nguyên đơn số tiền là 19.309.000đ (Mười chín triệu ba trăm lẻ chín nghìn đồng), trong đó vốn gốc là 15.720.552đ (Mười lăm triệu bảy trăm hai mươi nghìn năm trăm năm mươi hai đồng) và tiền lãi là 3.588.448đ (ba triệu năm trăm tám mươi tám nghìn bốn trăm bốn mươi tám đồng). Như vậy, bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo hợp đồng đã ký kết nên nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn phải có nghĩa vụ trả số nợ nêu trên là có căn cứ, phù hợp Điều 466 Bộ luật dân sự, khoản 2 Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng nên chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

Đối với bị đơn mặc dù đã được Toà án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cũng như giấy triệu tập đến phiên toà nhưng bị đơn không có văn bản trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Như vậy, việc bị đơn vắng mặt được xem là từ bỏ quyền trình bày, đưa ra chứng cứ, chứng minh để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình nên mặc nhiên bị đơn đã thừa nhận số nợ theo như nguyên đơn khởi kiện. Do đó, cần phải buộc bị đơn có nghĩa vụ trả số tiền vay gốc là 15.720.552đ (Mười lăm triệu bảy trăm hai mươi nghìn năm trăm năm mươi hai đồng) và tiền lãi là 3.588.448đ (ba triệu năm trăm tám mươi tám nghìn bốn trăm bốn mươi tám đồng), tổng cộng là 19.309.000đ (Mười chín triệu ba trăm lẻ chín nghìn đồng) cho nguyên đơn.

[3] Tại phiên toà hôm nay đại diện nguyên đơn xác nhận hợp đồng vay giữa nguyên đơn với bị đơn đã kết thúc và đã chốt lại vốn, lãi nên không phát sinh thêm tiền lãi theo hợp đồng. Do đó, sau khi bản án có hiệu lực pháp luật và phía nguyên đơn có đơn yêu cầu thi hành án mà bị đơn chưa thanh toán xong số tiền trên thì nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải trả lãi chậm trả theo quy định tại điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự là phù hợp pháp luật nên chấp nhận.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ vào theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 20/12/2016, buộc bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả cho nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 463, 466, 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng;

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147, điểm b, khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty tài chính VNTV.

Buộc chị Trần Thị D có nghĩa vụ trả cho Công ty tài chính VNTV số tiền vay gốc là 15.720.552đ (Mười lăm triệu bảy trăm hai mươi nghìn năm trăm năm mươi hai đồng) và tiền lãi là 3.588.448đ (Ba triệu năm trăm tám mươi tám nghìn bốn trăm bốn mươi tám đồng), tổng cộng là 19.309.000đ (Mười chín triệu ba trăm lẻ chín nghìn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Chị Trần Thị D phải chịu số tiền án phí dân sự sơ thẩm là 965.000đ (Chín trăm sáu mươi lăm nghìn đồng)

Công ty tài chính VNTV không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho Công ty tài chính VNTV số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 364.000đ (Ba trăm sáu mươi bốn nghìn đồng) theo biên lai số BH/2018/0006328 ngày 07/10/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Lập Vò.

3. Đương sự có mặt được quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án hôm nay. Riêng đương sự vắng mặt được quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được

niêm yết.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND H.Lấp Vò;
- Chi cục THADS H.Lấp Vò;
- Lưu: VP- Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Phan Văn Nội